

Quản lý thư viện trường đại học: Thực trạng và giải pháp

Nguyễn Toàn Thắng*

*Bộ Giáo dục và Đào tạo

Received: 23/7/2023; Accepted: 31/7/2023; Published: 8/8/2023

Abstract: Universities now have libraries for staff and students to study, research and borrow good books. However, with the increasing number of books as well as the increasing number of readers looking to the library to study, borrow and return books, the traditional library management will face certain difficulties such as the number of books, space, facilities... this situation poses many challenges that need to be overcome to ensure information is secure and provide the best service to users. This article will present the current state of university library management and solutions to ensure the library's efficiency

Keywords: University library management

1. Đặt vấn đề

Các trường đại học hiện nay đều có các thư viện để cán bộ, sinh viên đến học tập nghiên cứu, tìm hiểu và mượn những quyển sách hay. Tuy nhiên số lượng sách ngày càng nhiều cũng như số lượng người đọc tìm đến thư viện để học tập, mượn – trả sách ngày càng tăng thì việc quản lý thư viện theo cách truyền thống sẽ gặp một số khó khăn nhất định như số lượng sách, không gian, cơ sở vật chất... thực trạng này đặt ra nhiều thách thức cần được vượt qua để đảm bảo thông tin được bảo mật và cung cấp dịch vụ tốt nhất cho người sử dụng. Bài báo này sẽ trình bày về thực

trạng việc quản lý thư viện Trường Đại học và giải pháp đảm bảo hiệu quả của thư viện

2. Nội dung nghiên cứu

2.1 Thực trạng việc quản lý thư viện trường đại học

Tính đến ngày 01/6/2022, sau khi nghiên cứu báo cáo thực trạng thư viện của 139 cơ sở giáo dục đại học, chúng tôi tiến hành tổng hợp, phân tích và đánh giá thực trạng thư viện của các cơ sở giáo dục đại học như sau:

2.1.1. Thực trạng quản lý về tài nguyên thông tin; cơ sở vật chất và thiết bị chuyên dùng; hoạt động thư viện

TT	Quy mô người sử dụng thư viện	Tỷ lệ % giáo trình/ quy mô đáp ứng		Tỷ lệ % tài liệu tham khảo/quy mô đáp ứng		Tỷ lệ % giáo trình diện tử đáp ứng	Tỷ lệ % TLTK diện tử đáp ứng	Ghi chú
		Tên sách	Bản sách	Tên sách	Bản sách			
1	Nhóm 1	3,8	37,2	24,4	35,9	15,4	29,5	
2	Nhóm 2	4,9	43,9	12,2	7,3	14,6	43,9	
3	Nhóm 3	0	25,0	0	12,5	25,0	37,5	
4	Nhóm 4	0	25,0	16,7	8,3	16,7	41,7	
	Tổng số	5	52	26	33	22	49	
	Tỷ lệ	3,6	37,4	18,7	23,7	15,8	35,2	

TT	Quy mô người sử dụng thư viện	Tỷ lệ % có không gian mở	Tỷ lệ % có phòng học nhóm	Tỷ lệ % có phòng diễn giảng	Tỷ lệ % có khu trưng bày sách	Tỷ lệ % có khu vực tra cứu thông tin và mượn trả	Ghi chú
1	Nhóm 1	16,7	59,0	26,9	19,2	87,2	
2	Nhóm 2	43,9	73,2	26,8	34,1	97,6	
3	Nhóm 3	62,5	100,0	62,5	25,0	100,0	
4	Nhóm 4	58,3	91,7	66,7	58,3	100,0	
	Tổng số	43	95	45	38	128	
	Tỷ lệ	30,9	68,3			92,1	

TT	Quy mô người sử dụng thư viện	Tỷ lệ % thiết bị chuyên dùng đáp ứng		Tỷ lệ % có phần mềm quản lý thư viện		Ghi chú
		Đáp ứng	Không đáp ứng	Có	Không /không sử dụng được	
1	Nhóm 1	96,2	3,8	80,8	19,2	
2	Nhóm 2	92,7	7,3	82,9	17,1	
3	Nhóm 3	100,0	0	87,5	12,5	
4	Nhóm 4	100,0	0	91,7	8,3	
	Tổng số	133	6	115	24	
	Tỷ lệ	95,7	4,3	82,7	17,3	

Nhìn chung, các thư viện trường đại học cơ bản bố trí đủ các không gian để tổ chức hoạt động thư viện, tuy vẫn có những thư viện không có đầy đủ các không gian chức năng của thư viện. Trong đó không gian mở của thư viện đã được quan tâm, bố trí linh hoạt, xen kẽ với các không gian khác như sảnh, hành lang, tạo ra các không gian đọc/học tập linh hoạt, phù hợp giúp người sử dụng thư viện thoải mái trong việc đọc/học tập/nghiên cứu. Ngoài ra, thư viện trường đại học đã sử dụng kho mở kết hợp không gian mở (thay vì kho kín như trước kia), việc này giúp cho các không gian đọc chung, không gian mở của thư viện đạt hiệu suất sử dụng cao. Các không gian như phòng diễn giảng, hội nghị, hội thảo; khu vực triển lãm, trưng bày sách của thư viện trường đại học chưa được quan tâm, tỷ lệ thư viện trường đại học có các không gian này rất thấp.

Thiết bị chuyên dùng của thư viện trường đại học cơ bản đáp ứng nhu cầu của người sử dụng thư viện và các tổ chức hoạt động thư viện. Tuy nhiên vẫn có những thư viện trường đại học thiết bị chuyên dùng có số lượng hạn chế, cũ, hỏng, chưa đáp ứng nhu cầu của người sử dụng thư viện.

Phần mềm quản lý thư viện cơ bản đã được trang bị. Nhưng vẫn còn một số thư viện trường đại học chưa có, hoặc có nhưng không đáp ứng nhu cầu sử dụng, hoặc không sử dụng được do không được nâng cấp, bảo trì. Thư viện trường đại học sử dụng các phần mềm quản lý thư viện rất khác nhau như Azlib Digital Library, Sierra, Dspace, Encore, Libol 6.0, EmicLib, ...

2.1.2. Thực trạng quản lý hoạt động thư viện đại học

Tỷ lệ người làm công tác thư viện có trình độ chuyên môn, được bố trí công việc như sau:

TT	Quy mô người sử dụng thư viện	Tỷ lệ % trình độ người làm công tác thư viện		Tỷ lệ % người làm công tác thư viện đúng chuyên môn		Ghi chú
		Đại học	Trên đại học	Đúng	Khác	
1	Nhóm 1	61,7	38,3	50,6	49,4	
2	Nhóm 2	62,4	37,6	59,9	40,1	
3	Nhóm 3	66,7	33,3	60,0	40,0	
4	Nhóm 4	61,5	38,5	50,6	49,4	
	Tổng số	769	464	678	555	
	Tỷ lệ	62,4	37,6	55,0	45,0	

TT	Quy mô người sử dụng thư viện	Tỷ lệ % có xây dựng, phát triển vốn CNTT	Tỷ lệ % có biên soạn các thư mục theo chủ đề	Tỷ lệ % có tổ chức tài liệu nội sinh	Tỷ lệ % có tổ chức số hóa tài liệu	Ghi chú
1	Nhóm 1	92,3	76,9	65,4	20,5	
2	Nhóm 2	100,0	92,7	87,8	34,1	
3	Nhóm 3	100,0	100,0	100,0	62,5	
4	Nhóm 4	100,0	100,0	100,0	66,7	
	Tổng số	133	118	107	43	
	Tỷ lệ	95,7	84,9	77,0	30,9	

Hầu hết các trường đại học đều ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thư viện. Trong quy chế thư viện cơ bản đã nêu rõ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của các bộ phận/nhân viên đối với các công tác tổ chức, quản lý về tài nguyên thông tin; cơ sở vật chất và thiết bị chuyên dùng; hoạt động thư viện;

Thư viện trường đại học cơ bản đã được bố trí người làm công tác thư viện chuyên trách, có trình độ từ đại học trở lên. Tuy nhiên, một số ít thư viện trường đại học vẫn bố trí người làm công tác thư viện có trình độ trung cấp hoặc cao đẳng. Ngoài ra, tỷ lệ bố trí người làm công tác thư viện không đúng chuyên môn còn khá cao (555 người, tương ứng 45,0%);

Kinh phí cho hoạt động thư viện: Các thư viện trường đại học cơ bản đều được nhà trường cấp kinh

phí hoạt động. Tuy nhiên, một số ít trường đại học không quan tâm đúng mức đến thư viện nên còn tình trạng cấp kinh phí cho thư viện không đủ để tổ chức các hoạt động nghiệp vụ. Ngoài ra, thư viện trường đại học hầu như không có nguồn thu kinh phí từ các hoạt động dịch vụ thư viện, các khoản tài trợ, quà biếu, tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý thư viện trường đại học

2.2.1. Xây dựng chuẩn qui định chung về thư viện trường đại học

Quy định cụ thể số lượng giáo trình và tài liệu tham khảo; tài nguyên thông tin số. Tạo và duy trì một số sách để cung cấp tài liệu cho cộng đồng học thuật.

Quy định cụ thể các không gian chức năng trong thư viện, bao gồm: Không gian đọc; khu vực lưu trữ tài nguyên thông tin; khu mượn trả và quầy thông tin; khu trưng bày, giới thiệu tài nguyên thông tin; phòng diễn giảng; khu dịch vụ; khu hành chính, nghiệp vụ; Quy định định mức số chỗ đọc và diện tích cho 01 chỗ đọc; Quy định định mức diện tích cho kho kín, khô mở;

Quy định thiết bị chuyên dùng, bao gồm: Thiết bị cơ bản, thiết bị công nghệ thư viện; Quy định phần mềm quản lý thư viện; công thông tin hoặc trang thông tin điện tử thư viện.

Quy định hoạt động thư viện, bao gồm: Hoạt động phục vụ người sử dụng thư viện; hoạt động nghiệp vụ thư viện; Quy định về phát triển thư viện số; liên thông thư viện. Quy định quản lý tài nguyên thông tin, cơ sở vật chất, thiết bị chuyên dùng và hoạt động thư viện; Quy định kinh phí hoạt động của thư viện.

2.2.2. Tăng cường chuyển đổi số trong quản lý thư viện

Sử dụng một hệ thống quản lý thư viện hiện đại và tích hợp (Integrated Library System - ILS) để theo dõi tài liệu, quản lý mượn/trả sách và cung cấp thông tin chi tiết về tài liệu. ILS giúp tối ưu hóa việc quản lý hàng tồn kho và cải thiện trải nghiệm người dùng.

Tạo và duy trì một thư viện số với sách điện tử, bài luận và tạp chí để cung cấp tài liệu trực tuyến cho cộng đồng học thuật. Điều này giúp tiết kiệm không gian vật lý và cung cấp truy cập thuận tiện đến nguồn kiến thức.

Sử dụng công nghệ để tạo ra các dịch vụ và trải nghiệm tốt hơn cho người dùng. Hệ thống tra cứu trực tuyến, ứng dụng di động và thư viện số là các ví dụ về việc tích hợp công nghệ vào quản lý thư viện.

Đặt hệ thống tự động cho quá trình mượn và trả sách, giúp tiết kiệm thời gian và nguồn lực cho cả người quản lý thư viện và người dùng.

Áp dụng trí tuệ nhân tạo để cải thiện trải nghiệm tìm kiếm thông tin, đề xuất tài liệu phù hợp và dự đoán nhu cầu người dùng.

Sử dụng phân tích dữ liệu để theo dõi xu hướng sử dụng thư viện, từ đó đưa ra các quyết định thông minh về việc cải thiện dịch vụ và cung cấp tài liệu.

2.2.3. Đổi mới liên tục để đáp ứng nhu cầu người đọc

Luôn theo dõi xu hướng mới về quản lý thư viện và công nghệ, và cập nhật hệ thống thư viện để đảm bảo tiếp tục đáp ứng nhu cầu người dùng. Đảm bảo tài liệu được phân loại chính xác và gắn nhãn đúng đắn. Một hệ thống phân loại hiệu quả giúp người dùng tìm kiếm dễ dàng và nhanh chóng.

Xây dựng mối quan hệ với giảng viên và sinh viên để hiểu rõ nhu cầu thông tin của họ, từ đó cung cấp tài liệu và dịch vụ phù hợp.

Cung cấp đào tạo và hướng dẫn cho người sử dụng về cách sử dụng hệ thống thư viện, cách tìm kiếm thông tin hiệu quả và tận dụng các dịch vụ.

3. Kết luận

Quản lý thư viện Trường Đại học đang chuyển đổi mạnh mẽ dưới tác động của công nghệ thông tin. Việc tận dụng và tích hợp công nghệ hiện đại vào quản lý thư viện không chỉ giúp cải thiện hiệu quả, mà còn mở ra những cơ hội mới cho cộng đồng học thuật. Tóm lại, quản lý thư viện hiệu quả đòi hỏi sự kết hợp giữa kiến thức về thư viện học và sự ứng dụng thông minh của công nghệ. Bằng cách tận dụng những giải pháp và cách tiếp cận hiện đại, trường Đại học có thể cung cấp dịch vụ thư viện tốt nhất cho cộng đồng học thuật.

Tài liệu tham khảo